

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-PT

Ngày: 09-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh S (Tên gọi khác: S L), sinh năm 1978; HKTT và chỗ ở: X, Phạm V, khóm A, phường B, TP. S, Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ văn hóa: 01/12; con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ tên Lê T1, sinh năm 1985 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án, Ngày 19/12/1998 bị Tòa án tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong ngày 17/7/2005, ngày 29/12/2008 bị Tòa án thành phố C1 xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/02/2013; bị bắt ngày 02/7/2017 theo Quyết định truy nã; tạm giữ: Ngày 03/7/2017; tạm giam: Ngày 06/7/2017; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 18/10/2016, chị Nguyễn Thị Hồng T2 cùng bà Lê Thị B1 (là mẹ của chị T2) đi đến Bệnh viện đa khoa khu vực T để khám bệnh, nên đóng cửa ngoài căn nhà (địa chỉ ấp D, xã M, huyện T), không người trông giữ. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, chị T2 và bà B1 về nhà thì phát hiện kẻ trộm cạy sán gỗ ở phía sau đột nhập vào nhà lấy trộm các tài sản gồm:

Của bà Lê Thị B1: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K chữ công trọng lượng 2,1 chỉ; 01 (một) mặt hột màu xanh vàng 18K trọng lượng 6,3 phân; 01 (một) nhẫn hột màu xanh vàng 18K trọng lượng 6,3 phân.

Của chị Nguyễn Thị Hồng T2: 01 (một) nhẫn hột màu xanh vàng 18K trọng lượng 03 phân; 01 (một) đôi hoa tai búp hột màu trắng vàng 18K trọng lượng 05 phân; 01 (một) chiếc bông tai loại vàng 18K trọng lượng 05 phân; 01 (một) dây chuyền vàng trắng trọng lượng 1,5 chỉ (loại vàng 18K si trắng); 01 (một) mặt hình trái cà màu trắng trọng lượng 1,5 chỉ (loại vàng 18K si trắng).

Qua công tác khám nghiệm hiện trường thu giữ: Trên tấm kính có kích thước 80 x 120 cm bị lấy ra khỏi khung cửa sắt đặt cặp vách sau trên sán ván, trên mặt ngoài của kính có in 05 dấu vân tay, mặt trong có 07 dấu vân tay in trên kính.

Ngày 22/11/2016, Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Tháp có thông báo kết quả tra cứu dấu vết vân tay hiện trường số 497/TB-PV27 (Đ5) theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định: Đối tượng để lại dấu vết vân tay tại hiện trường vụ trộm cắp tài sản tại nhà bà B1 là Nguyễn Thanh S. Cơ quan điều tra tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với S. Đến ngày 02/7/2017, S bị bắt theo quyết định truy nã khi đang làm thuê tại thị trấn A1, huyện P, tỉnh K.

Quá trình điều tra, S khai nhận: Vào khoảng 05 giờ ngày 18/10/2016, S điều khiển xe đạp đi một mình từ nhà (địa chỉ số X, Phạm V, khóm A, phường B, thành phố S) đến huyện T, để thu mua phế liệu. Khi đi đến nhà bà B1 thấy cửa khóa không người trông coi, S đi vòng ra phía sau sán gỗ cạy một tấm gỗ tạo thành một khoảng trống rồi leo lên sán nhà. Tiếp tục S dùng thanh sắt có sẵn trong nhà cạy cho kính cửa ngăn giữa nhà trước và nhà sau bung ra rồi mở cửa đi vào các phòng tìm kiếm lấy trộm được các loại vàng trang sức. Sau khi lấy

được tài sản, S ra ngoài bằng lối vào ban đầu rồi điều khiển xe về nhà. Sau đó, S đem số vàng trộm được đến bán cho tiệm vàng T3 (địa chỉ khóm A, thành Phố S) được số tiền trên 13.000.000 đồng. S sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 03, ngày 27/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tổng số vàng của bà Lê Thị B1 và chị Nguyễn Thị Hồng T2 tại thời điểm bị mất trộm trị giá: 15.752.000 đồng. Trong đó, của bà B1 là 7.392.000 đồng, của chị T2 là 8.360.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2017/HSST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S (S L) đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thanh S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh S, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thanh S nhân thân có 2 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tổng cộng 45 tháng tù, đã được xóa án tích. Bị cáo vẫn còn 02 tiền án vào ngày 19/12/1998 Tòa án tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù và ngày 29/12/2008 bị Tòa án thành phố C1 xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/02/2013. Nhưng sau khi ra trại cải tạo bị cáo không từ bỏ con đường phạm tội mà tiếp tục đi tìm tài sản để trộm. Bị cáo khai vào 05 giờ ngày 18/10/2016, bị cáo điều khiển xe đạp từ nhà đi đến nhà bà B1 ở huyện T. Bị cáo vào nhà cạy tủ lấy trộm được số vàng của bà B1 là 7.392.000 đồng, của chị T2

là 8.360.000 đồng, tổng cộng 15.752.000đ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người bị hại, dấu vết vân tay bị cáo để lại tại hiện trường và sau đó bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện rất táo bạo, bị cáo là người có nhân thân không tốt và là người còn hai tiền án. Nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ con đường phạm tội, trong khi bị cáo nhận biết được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn đi tìm tài sản trộm và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì bị cáo còn một bản chưa thi hành xong phần dân sự, án phí và một bản án mới thi hành xong phần án phí sau thời gian bị cáo phạm tội lần này. Chứng tỏ bị cáo là người xem thường luật pháp của Nhà nước. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo nghiêm khắc, nhằm để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt án sơ thẩm xử bị cáo là không nặng. Sau khi án sơ thẩm xử bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt là không có căn cứ để xem xét và bị cáo cũng không xuất trình tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh S. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Cơ quan CSĐT CA H. T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai